

Số: **1063**/QĐ-ĐS

Hà Nội, ngày **30** tháng 7 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Ban hành quy định về xác định thiệt hại và bồi thường thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt**

#### **TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

Căn cứ Luật đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 65/NĐ – CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt.

Căn cứ Nghị định số 46/NĐ – CP ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt.

Căn cứ Nghị định số 66/NĐ – CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật phòng chống thiên tai.

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định 11/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 118/2008/QĐ – TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động TKCN, ứng phó sự cố thiên tai; Thông tư 92/2009/TT – BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 118/2008/QĐ – TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04/5/2018 của Bộ GTVT quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt;

Căn cứ Quy chế “Quản lý an toàn giao thông đường sắt” ban hành theo Quyết định số 832/QĐ-ĐS ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN;

Căn cứ các Quy định: Phối hợp trong công tác cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS ban hành theo Quyết định số 1011/QĐ – ĐS; Điều tra, phân tích sự cố, tai nạn GTĐS ban hành theo Quyết định số 1012/QĐ – ĐS ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN.

Theo đề nghị của Trưởng ban An ninh-An toàn giao thông đường sắt và Trưởng ban Tài chính kế toán,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về xác định thiệt hại và bồi thường thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt”.

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định “Xác định thiệt hại và bồi thường thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 2478/QĐ – ĐS ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Các nội dung quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

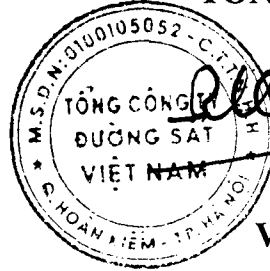
**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Giám đốc các Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Giám đốc Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại các Công ty CP Vận tải đường sắt, CP Đường sắt, CP Thông tin tín hiệu đường sắt và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Đảng ủy, HĐTV TCT ĐSVN (b/c);
- KSV TCT ĐSVN;
- Công đoàn, Đoàn thanh niên TCT;
- Các PTGD TCT (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, ANAT (6 bản).

} P08

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Vũ Tá Tùng**

## QUY ĐỊNH

### Về xác định thiệt hại và bồi thường thiệt hại do sự cố, tai nạn GTĐS

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1063** /QĐ – ĐS ngày **30** tháng **7** năm 2018  
của Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN)

## CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao thông vận tải đường sắt trên Đường sắt Quốc gia.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- Thiệt hại về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt (GTĐS) là tổn thất về người, tài sản, của cải vật chất do sự cố, tai nạn GTĐS gây ra.

- Khôi phục giao thông đường sắt là hoạt động cứu chữa, khắc phục nhằm thông tuyến đường sắt, trả lại tốc độ bình thường như trước khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS.

- Thẩm định là kiểm tra, rà soát lại hồ sơ, tài liệu, chứng từ về tính hợp lý, hợp lệ, sự phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và của Tổng công ty ĐSVN.

### Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Khi sự cố, tai nạn GTĐS xảy ra; mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm huy động mọi nguồn lực khẩn trương tham gia cứu hộ, cứu nạn; khôi phục GTĐS và khắc phục hậu quả của sự cố, tai nạn GTĐS.

2. Tổ chức, cá nhân gây ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, thanh toán các khoản chi phí giải quyết sự cố, tai nạn do hành vi vi phạm của mình gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Chi phí thiệt hại do sự cố, tai nạn GTĐS gây ra được xác định theo định mức, đơn giá, chế độ, chính sách của nhà nước và của Tổng công ty ĐSVN.

4. Chi phí thiệt hại do sự cố, tai nạn GTĐS gây ra bao gồm: Chi phí cứu hộ, cứu nạn; chi phí khôi phục giao thông; chi phí khắc phục hậu quả sự cố, tai nạn GTĐS; chi phí thiệt hại chậm tàu và chi phí khác.

## CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### Điều 4. Xác định chi phí thiệt hại do sự cố, tai nạn GTĐS gây ra

### 1. Chi phí cứu hộ, cứu nạn:

- Chi phí cứu hộ: Là toàn bộ chi phí tối thiểu cần thiết phục vụ cho hoạt động cứu phương tiện, tài sản thoát khỏi nguy hiểm đến vị trí an toàn và không ảnh hưởng đến hoạt động giao thông vận tải đường sắt.

- Chi phí cứu nạn: Là toàn bộ chi phí tối thiểu cần thiết phục vụ cho hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm, bao gồm cả chăm sóc y tế ban đầu và các biện pháp để đưa họ đến vị trí an toàn.

Chi phí cứu hộ, cứu nạn được xác định theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động Tìm kiếm, cứu nạn, ứng phó sự cố thiên tai được ban hành theo Quyết định số 118/2008/QĐ – TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư 92/2009 – TT – BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 118/2008/QĐ – TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04/5/2018 của Bộ GTVT quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt cùng với các văn bản hướng dẫn thực hiện.

### 2. Chi phí khôi phục giao thông:

Là chi phí tối thiểu cần thiết để cứu chữa, khắc phục tạm thời cơ sở hạ tầng nhằm thông tuyến đường sắt và đạt được tốc độ chạy tàu nhất định theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS.

### 3. Chi phí khắc phục hậu quả về tài sản:

Là chi phí tối thiểu cần thiết để sửa chữa hoặc thay thế tài sản bị hư hỏng do sự cố, tai nạn GTĐS về tương đương với trạng thái ban đầu trước khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS trừ đi phần giá trị vật tư, thiết bị thu hồi.

4. Chi phí thiệt hại chậm tàu: Là chi phí do sự cố, tai nạn GTĐS làm ảnh hưởng chậm tàu, gây thiệt hại trên cả hệ thống đường sắt quốc gia; được tính từ khi xảy ra sự cố, tai nạn cho đến khi trả tốc độ bình thường như trước khi xảy ra sự cố, tai nạn.

5. Chi phí khác: Là chi phí thiệt hại do sự cố, tai nạn GTĐS gây ra, ngoài 4 loại chi phí nêu trên, như: chi phí chuyên tải hành khách, hàng hóa; chi phí phục vụ ăn uống cho hành khách; chi phí phục vụ công tác điều tra, phân tích sự cố, tai nạn GTĐS...

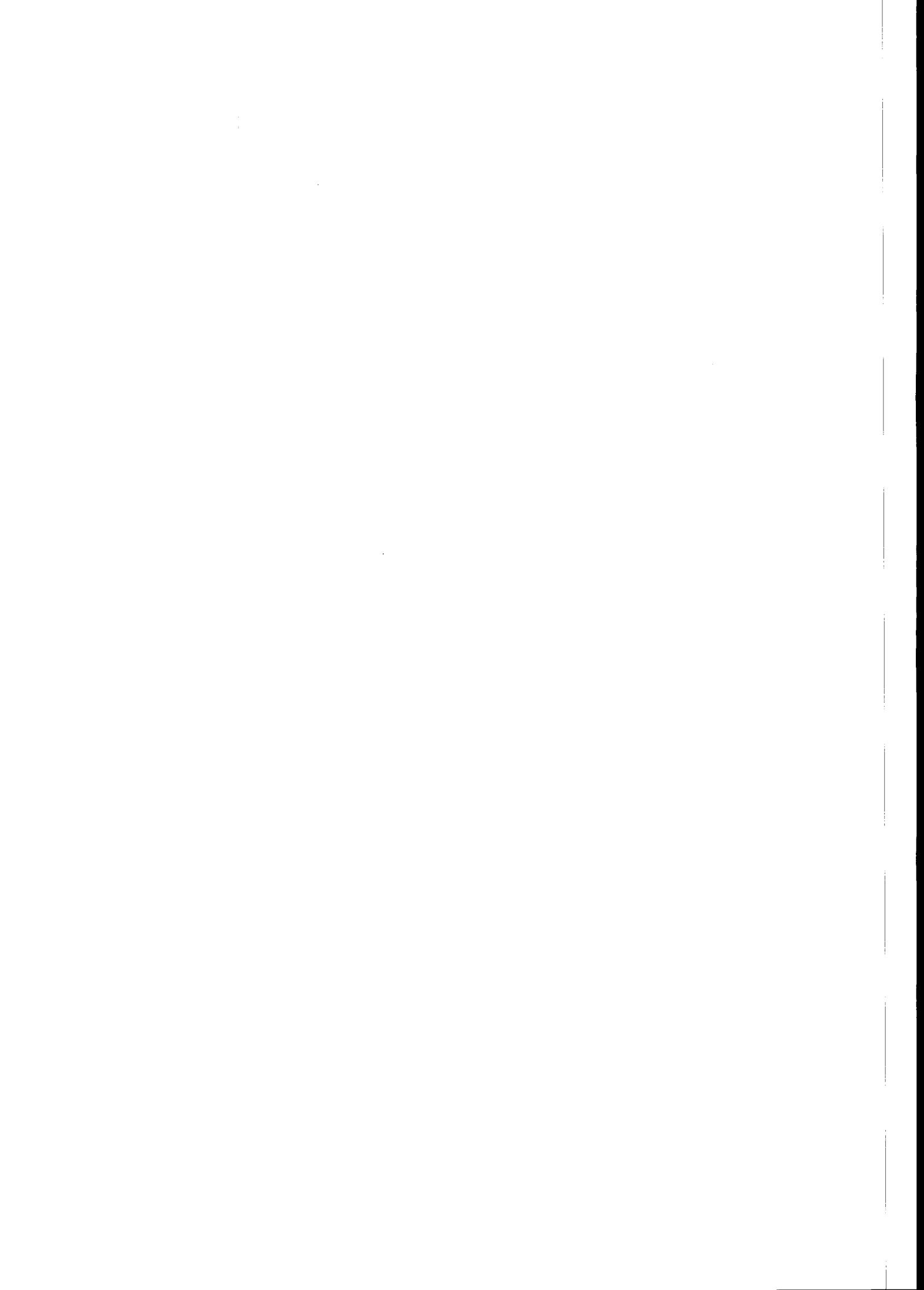
## **Điều 5. Hồ sơ chi phí thiệt hại do sự cố, tai nạn GTĐS**

Bao gồm tài liệu, chứng từ hợp lý và hợp lệ có liên quan đến việc xác định chi phí thiệt hại do sự cố, tai nạn GTĐS được lập theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng công ty ĐSVN, bao gồm:

### 1. Hồ sơ kỹ thuật:

- Biên bản ban đầu về sự cố, tai nạn GTĐS. Biên bản được lập theo đúng quy định hiện hành về “Điều tra, phân tích sự cố, tai nạn GTĐS” của Tổng công ty ĐSVN.

- Biên bản xác định thiệt hại về tài sản. Biên bản do Hội đồng điều tra lập. Nội dung biên bản phải ghi rõ trạng thái cơ sở hạ tầng, tài sản bị hư hỏng. Biên bản phải có sự tham gia của đơn vị bị thiệt hại.



- Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng. Biên bản được lập theo đúng quy định hiện hành.

- Kết luận nguyên nhân, quy trách nhiệm của cơ quan điều tra.

- Các loại tài liệu khác có liên quan.

## 2. Hồ sơ tài chính:

- Báo cáo tổng hợp thiệt hại.

- Dự toán hoặc phương án sửa chữa, khắc phục được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hồ sơ quyết toán việc khắc phục hậu quả thiệt hại.

- Chứng từ thanh lý tài sản.

- Các loại chứng từ khác có liên quan.

Hồ sơ được sắp xếp theo thứ tự thống nhất: Hồ sơ kỹ thuật xếp lên phía đầu, hồ sơ tài chính xếp phía sau và được đóng thành tập. Trang bìa ghi rõ Hồ sơ chi phí thiệt hại sự cố, tai nạn GTĐĐS (ghi rõ tên của sự cố, tai nạn).

## **Điều 6. Thụ lý hồ sơ**

1. Đối với sự cố, tai nạn GTĐĐS do nguyên nhân khách quan (theo phân loại tại Thông tư số 23/2018/TT – BGTVT): Thực hiện theo đúng quy định của Tổng công ty ĐSVN về công tác “Điều tra, phân tích sự cố tai nạn GTĐĐS”.

Các đơn vị bị thiệt hại gửi hồ sơ chi phí thiệt hại về Chi nhánh Khai thác đường sắt nơi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐĐS. Chi nhánh Khai thác đường sắt chủ trì, phối hợp với các đơn vị bị thiệt hại làm việc với các cơ quan chức năng và cá nhân, đơn vị để xảy ra sự cố, tai nạn GTĐĐS giải quyết việc đền bù thiệt hại.

2. Đối với sự cố, tai nạn do nguyên nhân chủ quan:

2.1. Đối với những sự cố, tai nạn do cơ quan bảo vệ pháp luật tiến hành điều tra: Việc lập và gửi hồ sơ xác định chi phí thiệt hại thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của cơ quan tiến hành tố tụng.

2.2. Đối với sự cố, tai nạn do các cơ quan thuộc Tổng công ty ĐSVN tiến hành điều tra: Thực hiện theo đúng quy định của Tổng công ty ĐSVN về công tác “Điều tra, phân tích sự cố tai nạn GTĐĐS”.

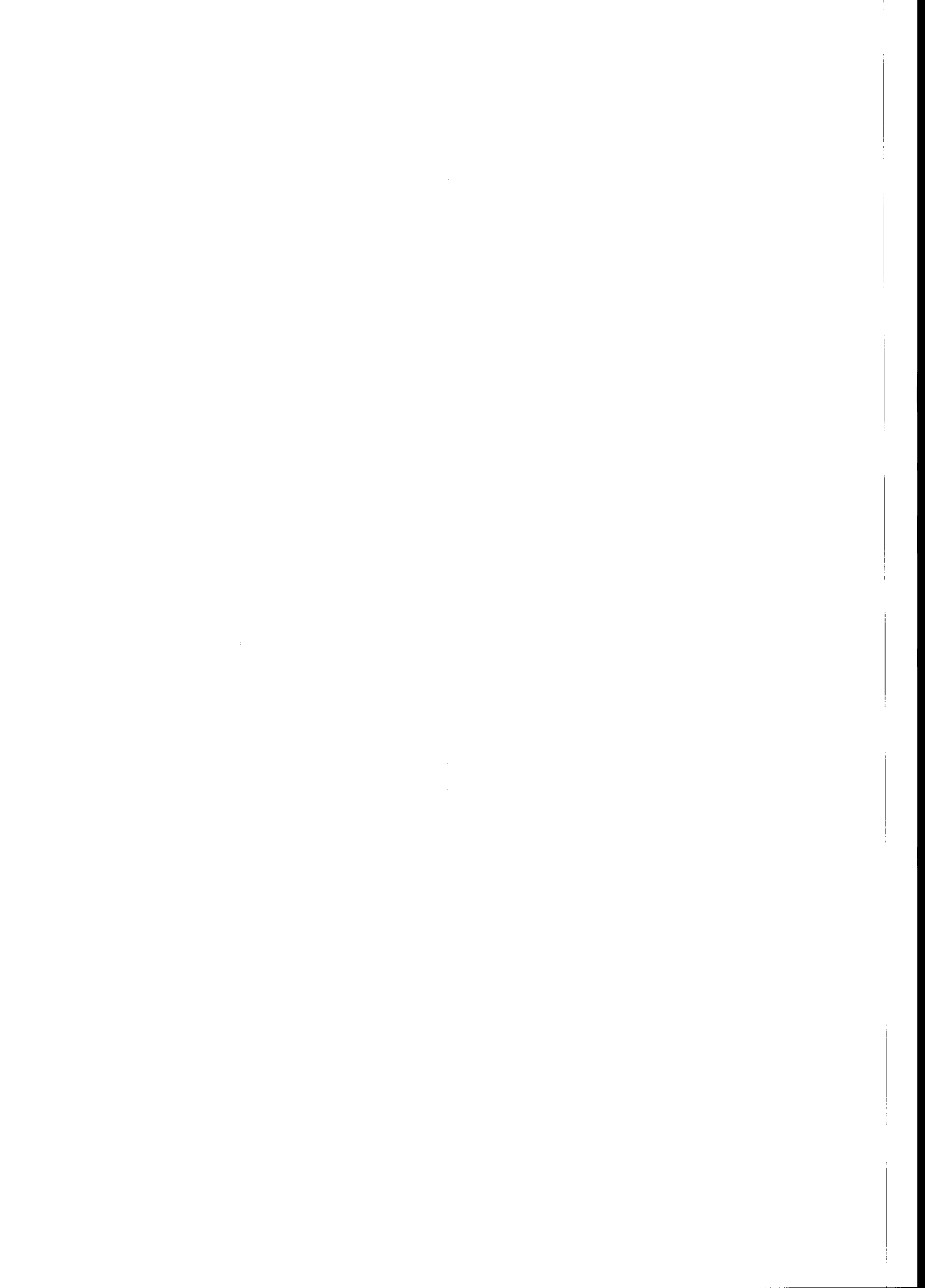
- Hồ sơ thiệt hại gửi về Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn.

- Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn sau khi rà soát, tập hợp; gửi báo cáo tổng hợp thiệt hại và hồ sơ thiệt hại về Tổng công ty ĐSVN (qua Ban ATGTĐĐS).

- Hồ sơ thiệt hại sau khi được Tổ thẩm định của Tổng công ty ĐSVN kiểm tra, thẩm hạch thì Ban ATGTĐĐS tham mưu ban hành Quyết định thu hồi thiệt hại, trình Tổng giám đốc phê duyệt.

- Ban TCKT thực hiện việc thu hồi chi phí thiệt hại và phân bổ chi phí thiệt hại cho các đơn vị bị thiệt hại.

- Hồ sơ thiệt hại được chuyển về Ban TCKT để lưu giữ theo quy định.



3. Chi phí thiệt hại chậm tàu: Tổng công ty ĐSVN giao Ban Vận tải và Tổ Phân tích Biểu đồ chạy tàu xác định, thông báo cho các đơn vị và các cơ quan chức năng, đồng thời tham mưu thu hồi thiệt hại theo đúng quy định hiện hành.

### **Điều 7. Tổ thẩm định**

1. Tổ thẩm định do Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN thành lập.

2. Tổ thẩm định có chức năng, nhiệm vụ:

- Kiểm tra hồ sơ, chứng từ thiệt hại.

- Thẩm định chi phí thiệt hại, xác định chi phí hợp lý, hợp lệ; loại bỏ chi phí không phù hợp.

3. Thành phần Tổ thẩm định:

- Đại diện lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN: Một Phó tổng giám đốc – Tổng công ty ĐSVN làm tổ trưởng.

- Đại diện Ban ATGTĐS: Hai người, một đại diện lãnh đạo Ban làm ủy viên thường trực và một chuyên viên làm thư ký.

- Đại diện các Ban chuyên môn, nghiệp vụ: TCKT, KHKD, QLKCHTĐS, ĐMTX, VT, TCCB – LĐ: Mỗi Ban một người – Ủy viên.

### **Điều 8. Bồi thường thiệt hại**

1. Đối với sự cố, tai nạn do nguyên nhân khách quan:

- Nếu vụ việc được đưa ra xét xử tại Tòa án thì thực hiện theo Bản án và Quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Người được Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN ủy quyền giải quyết vụ việc có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thi hành án để thu hồi thiệt hại.

- Các trường hợp còn lại, Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN giao Giám đốc Chi nhánh Khai thác đường sắt sở tại chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Tổng công ty ĐSVN bị thiệt hại, các cơ quan chức năng của địa phương, làm việc với Người chịu trách nhiệm để xảy ra sự cố, tai nạn để thỏa thuận đền bù thiệt hại. Kết quả thỏa thuận phải được báo cáo về Tổng công ty ĐSVN (qua Ban AN – ATGTĐS) để trình Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN quyết định.

2. Đối với tai nạn do nguyên nhân chủ quan:

2.1. Tổng công ty ĐSVN khuyến khích các đơn vị tự thỏa thuận và quyết định đền bù thiệt hại do sự cố, tai nạn GTĐS gây ra; đồng thời báo cáo về Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn và Tổng công ty ĐSVN (qua Ban ATGTĐS).

2.2. Trong một vụ việc, nếu chỉ có một đơn vị bị thiệt hại, một đơn vị chịu trách nhiệm phải đền bù thiệt hại và cả hai đơn vị đều là đơn vị hạch toán độc lập thì hai đơn vị phải tự giải quyết việc đền bù thiệt hại.

2.3. Nếu đơn vị bị thiệt hại và đơn vị chịu trách nhiệm phải đền bù thiệt hại cùng thuộc một tổ chức hạch toán độc lập thì tổ chức đó tự quyết định việc đền bù thiệt hại.

2.4. Các trường hợp còn lại được giải quyết qua Tổng công ty ĐSVN:





3. Tiền đền bù thiệt hại được nộp toàn bộ về Tổng công ty ĐSVN, sau đó Tổng công ty ĐSVN phân bổ lại cho các bên bị thiệt hại.

4. Việc phân bổ tiền đền bù thiệt hại cho các đơn vị bị thiệt hại được thực hiện theo nguyên tắc:

- Chi phí thuộc sự cố, tai nạn nào thì phân bổ cho sự cố, tai nạn đó.
- Số tiền đơn vị được phân bổ tỷ lệ với số tiền mà đơn vị bị thiệt hại.

**Điều 9. Kinh phí dự phòng cho việc giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS:**

1. Nguồn kinh phí dự phòng:

- Nguồn do Ngân sách nhà nước cấp.
- Nguồn cứu trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Nguồn huy động hoặc tự nguyện tham gia theo quy định của pháp luật.
- Nguồn chi trả của các Công ty Bảo hiểm.
- Nguồn thu hồi từ các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về sự cố, tai nạn GTĐS.

- Các nguồn hợp pháp khác.

2. Các đơn vị hạch toán độc lập: Phải tự lập nguồn dự phòng để chủ động sử dụng cho công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS.

3. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc: Thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý cấp trên (Công ty Mẹ).

Tổng công ty ĐSVN giao Ban TCKT chủ trì, phối hợp với các Ban tham mưu lập nguồn kinh phí dự phòng phục vụ công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

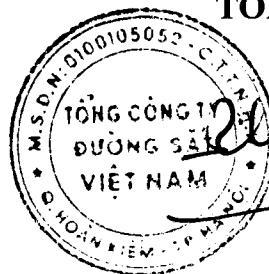
### CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 10. Triển khai thực hiện:**

Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện những quy định trên trong đơn vị mình, đồng thời tham gia phối hợp với đơn vị khác khi có yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị tập hợp ý kiến bằng văn bản gửi về Tổng công ty ĐSVN (qua Ban AN - ATGTĐS) để được xem xét điều chỉnh.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Vũ Tá Tùng**

